|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH YÊN BÁI**  Số: 36/2016/QĐ-UBND |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Yên Bái, ngày 26 tháng 10 năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào**

**doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và xếp loại,**

**công khai thông tin tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước**

**và doanh nghiệp có vốn Nhà nước tại địa phương**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sử hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1808/TTr-STC 21/9/2016.*

**QUYẾT ĐỊNH**:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và xếp loại, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; Giám đốc, Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch các công ty nhà nước và công ty có vốn nhà nước của tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;  - TT. Tỉnh ủy;  - HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Như Điều 3;  - Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);  - Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);  - Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, TM. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Phạm Thị Thanh Trà** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH YÊN BÁI** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**GIÁM SÁT ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP, GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ XẾP LOẠI, CÔNG KHAI THÔNG TIN TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Chương I.**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, công khai thông tin tài chính đối với các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân Tỉnh Yên Bái.

2. Cơ quan khác bao gồm: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động thương binh và Xã hội; Sở Nội Vụ, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

3. Doanh nghiệp nhà nước (do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

Là các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

4. Các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương bao gồm: Các công ty cổ phần; công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước.

5. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty có vốn nhà nước.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

7. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xổ số thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về hoạt động xổ số. Trường hợp quy định của pháp luật về hoạt động xổ số quy định khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về hoạt động xổ số.

**Điều 3.** **Mục đích của việc giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính doanh nghiệp.**

1. Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền và hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

2. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

3. Giúp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4. Thực hiện công khai, minh bạch tình hình tài chính của các doanh nghiệp Nhà nước.

5. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

**Chương II**

**THỰC HIỆN BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐẦU TƯ**

**VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP**

**Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan chuyên ngành có liên quan.**

1.Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu phân tích, đánh giá việc đầu tư vốn nhà nước để:

a) Thành lập doanh nghiệp nhà nước.

b) Bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động.

c) Bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

d) Mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp.

2.Căn cứ nội dung đánh giá tại Khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan đại diện chủ sở hữu giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan có trách nhiệm:

a) Đánh giá tính phù hợp của việc đầu tư vốn nhà nước theo mục tiêu và phạm vi đầu tư vốn nhà nước được quy định tại Điều 5, Điều 7, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP).

b) Đánh giá tính tuân thủ về trình tự, thủ tục, theo từng trường hợp cụ thể về thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp, thẩm quyền quyết định chủ trương và quyết định đầu tư vốn nhà nước theo quy định tại Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

c) Đánh giá nguồn vốn, cân đối kế hoạch nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn nhà nước để đầu tư.

d) Đánh giá, so sánh chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội của doanh nghiệp nhà nước được thành lập giữa thực tế với Đề án thành lập doanh nghiệp nhà nước; bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động; bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp. Trường hợp hiệu quả thực tế thấp hơn hiệu quả trong Đề án phải giải thích nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

đ) Đánh giá việc thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc đầu tư vốn nhà nước theo quy định tại Chương II Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

**Điều 5. Chế độ báo cáo**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp năm trước gửi Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 5 hàng năm. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

2. Mẫu biểu báo cáo

a) Tình hình đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp nhà nước theo Biểu số 01.A ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC.

b) Tình hình đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động theo Biểu số 01.B ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC.

c) Tình hình đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo Biểu số 01.C ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC.

d) Tình hình đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp theo Biểu số 01.D ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC.

**Chương III.**

**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**VÀ XẾP LOẠI, CÔNG KHAI THÔNG TIN TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**

**Mục 1**

**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH**

**Điều 6. Chủ thể giám sát**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

2. Cơ quan khác:

Sở Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

**Điều 7. Đối tượng giám sát, nội dung giám sát, căn cứ thực hiện giám sát tài chính và phương thức giám sát tài chính được thực hiện theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.**

**Điều 8. Tổ chức giám sát**

1. Trách nhiệm của các cơ quản lý chuyên ngành:

1.1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Sở Tài chính làm đầu mối chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thực hiện giám sát các nội dung sau:

-Chịu trách nhiệm thực hiện giám sát bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp về các nội dung sau:

+ Đánh giá mức độ thực hiện đúng chế độ về phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Giám sát việc xử lý kịp thời các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro như: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho; Dự phòng các khoản phải thu khó đòi; Dự phòng các khoản đầu tư tài chính; Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa.

+ Giám sát việc thực hiện các biện pháp khác về bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phát sinh theo phân công trong

quá trình thực hiện giám sát.

+ Phối hợp với sở ban ngành chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả sử dụng vốn thông qua các chỉ tiêu: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE), Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA).

- Chịu trách nhiệm thực hiện giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước theo các nội dung sau:

+ Giám sát tình hình quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu theo các nội dung:

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tình hình thực hiện quản lý nợ theo Quy chế quản lý nợ đã ban hành;

Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo về tổng số nợ phải thu trong đó nợ phải thu khó đòi (trích lập dự phòng, xử lý nợ khó đòi trong kỳ báo cáo); các khoản thiệt hại nợ phải thu mà chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có). Thực hiện giám sát theo từng khoản nợ phải thu khó đòi;

Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo về tổng số nợ phải trả trong đó nợ đến hạn, nợ quá hạn, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, thực hiện giám sát theo từng khoản nợ phải trả quá hạn và nguyên nhân không trả được nợ đúng hạn.

+ Chịu trách nhiệm đánh giá tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Đánh giá tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật trong đó đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Phối hợp với các sở ngành liên quan trong việc xem xét, đánh giá những giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành liên quan trong việc đánh giá, giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hoạt động thu thập thông tin trực tiếp từ các doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động giám sát, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, liên tục;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng xác định chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có) đối với từng doanh nghiệp trong từng thời kỳ phù hợp với hoạt

động kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp;

d) Lập kế hoạch giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp. Kế hoạch giam sát tài chính được xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát đối với mỗi doanh nghiệp. Kế hoạch giám sát tài chính được lấy ý kiến của cơ quan tài chính, các ngành liên quan, Thanh tra và Kiểm toán nhà nước trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để hoàn thiện, phê duyệt và công bố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

đ) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập Báo cáo kết quả giám sát tài chính định kỳ sáu (06) tháng và hằng năm gửi Bộ Tài chính kèm theo báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo; báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 5 của năm tiếp theo. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp.

e) Thông qua hoạt động giám sát tài chính khi phát hiện tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp có dầu hiệu rủi ro, sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cảnh báo kịp thời cho doanh nghiệp. Cùng với các cơ quan chức năng khác có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo doanh nghiệp có giải pháp kịp thời ngăn chặn, khắc phục các rủi ro, yếu kém; đưa ra các biện pháp chấn chỉnh và xử lý sai phạm về quản lý tài chính của doanh nghiệp; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo các cơ quan chức năng đối với các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp;

f) Căn cứ vào kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp lập Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp, Báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời báo cáo lập theo Biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 05 của năm tiếp theo đối với giám sát tài chính năm và trước ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo đối với giám sát tài chính 6 tháng. Trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp cùng các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá “Doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính”, quyết định sự cần thiết thực hiện chế độ giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Mục 2 Chương III Quy chế này;

g) Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan chức năng khác về việc xử lý các sai phạm và biện pháp tăng cường giám sát tài chính doanh nghiệp. Xử lý kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp giữ các chức danh, chức vụ được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ trong các trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định và không chấp hành các khuyến nghị, chỉ đạo trong báo cáo giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu, của Bộ Tài chính.

Trường hợp báo cáo tài chính có dấu hiệu không đầy đủ, chính xác, yêu cầu doanh nghiệp thuê công ty kế toán, kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện chuyên môn thực hiện việc soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp để có cơ sở đưa ra đánh giá, nhận xét và kết luận giám sát.

1.2. Trách nhiệm của Sở ngành chức năng khác

a) Cục Thuế tỉnh.

Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy chế này và thực hiện giám sát tài chính về các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp, thực hiện giám sát theo những nội dung sau:

+ Về sản lượng sản xuất (hoặc lượng mua vào) trong kỳ, sản lượng tiêu thụ (hoặc lượng bán ra) trong kỳ, lượng tồn kho cuối kỳ của một số sản phẩm chủ yếu. Lượng hàng tồn kho cuối kỳ được xác định thông qua công tác theo dõi, kiểm kê, áp dụng như đối với phương pháp kế toán hàng tồn kho quy định tại Điều 23 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

+ Về các chỉ tiêu tài chính: Doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm trong kỳ, doanh thu và chi phí hoạt động tài chính, thu nhập và chi phí khác, kết quả kinh doanh. So sánh giữa chỉ tiêu thực hiện tại kỳ báo cáo với chỉ tiêu kế hoạch năm và chỉ tiêu thực hiện cùng kỳ báo cáo của hai năm trước liền kề năm báo cáo.

+ Kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA);

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch, trong đó đánh giá kết quả cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích về số lượng và chất lượng, doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích trong kỳ so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Chịu trách nhiệm giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật về thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo khác.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

b) Sở Kế hoạch và đầu tư.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy định tại Quy chế này. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính rà soát kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm của các doanh nghiệp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện giám sát tài chính về các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm thực hiện giám sát bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp về các nội dung sau:

+ Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

+ Chịu trách nhiệm giám sát việc xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất và trích lập dự phòng rủi ro đối với công trình xây dựng, xây lắp của doanh nghiệp.

+ Giám sát việc thực hiện các biện pháp khác về bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân công phát sinh trong quá trình thực hiện giám sát.

- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau về: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư, cụ thể:

+ Đối với các dự án thuộc nhóm A và nhóm B: Giám sát việc doanh nghiệp thực hiện báo cáo về tổng mức đầu tư và nguồn vốn huy động đầu tư từng dự án; đánh giá về tiến độ thực hiện và tiến độ giải ngân dự án so với kế hoạch; quyết toán vốn đầu tư; các vấn đề phát sinh liên quan đến sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thu hồi giấy phép đầu tư và các quy định khác về quản lý đầu tư; các điều chỉnh về mục tiêu, quy mô vốn, tiến độ và chủ đầu tư trong kỳ của các dự án đầu tư.

+ Đối với các dự án còn lại: Báo cáo tổng mức đầu tư và nguồn vốn huy động để đầu tư dự án; thời gian hoàn thành dự án; tiến độ thực hiện dự án so với kế hoạch; vướng mắc, tồn tại (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

+ Đối với các dự án đầu tư đã đưa vào sử dụng trong kỳ báo cáo cần đánh giá hiệu quả mang lại.

- Chịu trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (nếu có) thực hiện giám sát theo các nội dung sau:

+ Tính tuân thủ các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp.

+ Hiệu quả của việc đầu tư: Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia trên tổng giá trị vốn đầu tư so với cổ tức hoặc lợi nhuận được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

+ Kế hoạch tăng hoặc giảm vốn đầu tư tại các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.

+ Tình hình thoái vốn đối với các khoản đầu tư ngoài ngành theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm giám sát tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu thực hiện giám sát theo những nội dung sau:

+ Tổng số đã huy động trong kỳ báo cáo và lũy kế đến kỳ báo cáo, trong đó: Phát hành trái phiếu, vay của các tổ chức tín dụng, vay của các tổ chức và cá nhân khác.

+ Tình hình sử dụng vốn huy động, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động sản xuất kinh doanh, chi mục đích khác.

+ Việc sử dụng vốn huy động và hiệu quả mang lại từ việc sử dụng vốn đã huy động.

- Chịu trách nhiệm giám sát tình hình quản lý tài sản tại doanh nghiệp, thực hiện giám sát theo các nội dung sau:

+ Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ theo quy định của pháp luật; tình hình trích khấu hao tài sản; tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản; tình hình xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất.

- Chịu trách nhiệm giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật trong các lĩnh vực về đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, việc thực hiện các kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: Căn cứ yêu cầu phù hợp từng giai đoạn, doanh nghiệp sẽ thực hiện báo cáo giám sát theo yêu cầu quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhà nước.

- Phối hợp với các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

c) Sở Nội vụ.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại Quy chế này.

- Phối hợp với các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm đánh giá xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

d) Sở Lao động thương binh và Xã hội.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại Quy chế này.

- Phối hợp với các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, đối với viên chức quản lý và người lao động, kiểm soát viên của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với viên chức và người lao động, kiểm soát viên của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định. Chủ trì Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc kiểm tra quyết toán quỹ tiền lương của các doanh nghiệp nhà nước, là một trong những cơ sở để thực hiện hoạt động giám sát tài chính về thực hiện việc chi trả, quyết toán tiền lương của các doanh nghiệp nhà nước.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại Quy chế này.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện việc đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

- Giám sát tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật trong đó đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về nông nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

e) Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại Quy chế này.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện việc đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

- Giám sát tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật trong đó đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về xây dựng, quy hoạch và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

f) Sở Giao thông vận tải.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy định tại Quy chế này.

- Chịu trách nhiệm thực hiện giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính đối với các hoạt động dịch vụ công ích của doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông, vận tải theo nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông, vận tải và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

- Đánh giá tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật trong đó đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về giao thông, vận tải, quy hoạch và các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành khác trong việc xem xét đánh giá các giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở ngành khác trong việc xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định (nếu có).

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

a) Xây dựng và ban hành các quy trình quản lý phục vụ giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Quy trình kế hoạch ngân sách và dự báo, quy trình kế toán, lập báo cáo tài chính, quy trình quản lý rủi ro tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh;

b) Ban hành quy định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban; cơ chế phối hợp giữa các phòng ban, đặc biệt là các phòng ban có chức năng giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ; tổ chức giám sát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty) sử dụng bộ máy trong tổ chức của doanh nghiệp để thực hiện việc giám sát này. Doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả công tác giám sát tài chính nội bộ định kỳ hằng năm theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có);

c) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ nói riêng và doanh nghiệp nói chung, đảm bảo thu thập được thông tin về các chỉ tiêu giám sát tài chính doanh nghiệp;

d) Lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo các Mẫu biểu quy định tại Quy chế này bao gồm: Biều số 02.A; 02.B; 02.C; 02.D; 02.Đ tại Thông tư 200/2015/TT-BTC và các những định tại các quy phạm pháp luật khác có liên quan cho Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính trước ngày 31 tháng 03 hàng năm đối với giám sát tài chính năm và trước ngày 20 tháng 7 năm báo cáo đối với giám sát tài chính 6 tháng;

đ) Được quyền thuê tổ chức dịch vụ tư vấn tài chính để xây dựng chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có), báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện;

e) Có trách nhiệm thuê công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu để soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp, chi phí này được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp;

f) Xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro trong quản lý tài chính doanh nghiệp khi có cảnh báo của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính;

g) Thực hiện đầy đủ kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát. Trường hợp không thống nhất, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị, doanh nghiệp báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính. Khi cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính đưa ra ý kiến cuối cùng thì doanh nghiệp có trách nhiệm phải thực hiện các ý kiến đó.

**Mục 2**

**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT**

**Điều 9.**  **Các dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp, Quyết định giám sát tài chính đặc biệt, Quy trình xử lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp được đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt, Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.**

**Điều 10.** **Tổ chức giám sát**

1. Thông qua hoạt động giám sát tài chính doanh nghiệp các cơ quan chức năng thực hiện việc giám sát phải có trách nhiệm phát hiện ra các dấu hiệu mất an toàn về tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt.

2. Giao cho sở quản lý chuyên ngành thực hiện các quy trình xử lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Điều 9 của Quy chế này, sau đó báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện theo thẩm quyền.

3. Báo cáo của doanh nghiệp thực hiện theo mẫu biểu như đối với các doanh nghiệp khác được quy định tại Quy chế này.

**Mục 3**

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP**

**Điều 11. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, Căn cứ đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, Phương thức đánh giá hiệu quả và kết quả xếp loại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.**

**Điều 12. Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp**

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại Điều 17 và các tiêu chí do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao theo Khoản 1 Điều 19 Quy chế này tự đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, lập và gửi Báo cáo đánh giá và xếp loại hằng năm cho các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này trước ngày 31/3 hàng năm để thẩm định và công bố xếp loại doanh nghiệp;

b) Doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập gửi báo cáo đánh giá và xếp loại cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính theo Biểu mẫu số 05.A và 05.B theo quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC này;

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định kết quả xếp loại các doanh nghiệp nhà nước trình cơ quan đại diện chủ sở hữu trước ngày 31 tháng 5 hằng năm;

b) Công khai chỉ tiêu đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp, đồng thời gửi Bộ Tài chính chỉ tiêu đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp để phối hợp đánh giá;

c) Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của các doanh nghiệp nhà nước, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 5 của năm tiếp theo.

đ) Cơ quan đại diện chủ sỏ hữu công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

**Chương IV**

**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**CÓ VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 13. Chủ thể giám sát**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chức năng giám sát thông qua Người đại diện đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước.

2. Cơ quan khác:

Sở Tài chính là đầu mối phối hợp cùng các cơ quan chức năng khác bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội Vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

**Điều 14. Nội dung giám sát.**

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

a) Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (nguồn vốn huy động gắn với dự án đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư);

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu;

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

c) Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

d) Giám sát việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp.

2. Đối với Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

a) Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Giám sát tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;

c) Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);

d) Giám sát việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp.

3. Để có căn cứ giám sát theo các nội dung trên, định kỳ 6 tháng, hàng năm (Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) và định kỳ hàng năm (đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ) người đại diện chủ sở hữu lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung cụ thể tại Mục 2 Điều 8 và Mục 2 Điều 9 Thông tư 200/2015/TT-BTC gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp.

Thời gian gửi báo cáo giám sát tài chính của người đại diện được thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước.

4. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về vai trò, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền, cơ chế báo cáo, phản hồi của Người đại diện trong việc thực hiện giám sát tài chính tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**Điều 15. Phương thức giám sát**

1. Đối với Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Việc giám sát tài chính thực hiện gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu do Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp yêu cầu Ban Kiểm soát doanh nghiệp thực hiện kiểm tra về việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm cuối cùng về giám sát doanh nghiệp, Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cá nhân được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao thực hiện giám sát doanh nghiệp và chỉ chịu trách nhiệm đối với những việc được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

2. Đối với Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

Việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Điều 16. Chế độ báo cáo giám sát tài chính**

a) Báo cáo giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ được thực hiện theo Khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

b) Căn cứ báo cáo giám sát của Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, giao Sở Tài chính tổng hợp kết quả giám sát tài chính và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo đối với báo cáo giám sát tài chính (06) tháng và trước 31 tháng 5 của năm tiếp theo đối với báo cáo năm, trong đó phải đánh giá được:

-Đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp có vốn góp.

- Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp có vốn góp.

- Kết luận của cơ quan đại diện chủ sở hữu: Có tiếp tục đầu tư hay thoái vốn.

**Điều 17. Một số nội dung khác**

1. Trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu hoạt động kém hiệu quả và có khả năng mất an toàn về tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2014, cụ thể là yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên triệu tập Đại hội đồng cổ đông/các thành viên trong các trường hợp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông/thành viên, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Đồng thời cơ quan đại diện chủ sở hữu yêu cầu Người đại diện hàng quý báo cáo về tình hình tài chính của doanh nghiệp để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

2. Đối với Người đại diện kiêm nhiệm chức danh Lãnh đạo doanh nghiệp thì ngoài trách nhiệm đối với những việc được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền, Người đại diện phải chịu trách nhiệm với tư cách Lãnh đạo doanh nghiệp theo các quy định pháp luật.

**Điều 18. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước để đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp**

a) Tổng doanh thu: Bao gồm doanh thu của hoạt động sản xuất chính, doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác

b) Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn.

+ Lợi nhuận sau thuế: bao gồm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế so với vốn bình quân trong năm của doanh nghiệp.

c) Cổ tức được chia trên vốn góp của Nhà nước.

d) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật có liên quan: như Luật Kế toán, Luật Thống kê, Luật Lao động, Luật Tài nguyên môi trường…

2. Các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này được xác định và tính toán từ số liệu trong các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo giám sát tài chính, thống kê định kỳ theo quy định hiện hành. Mức độ từng tiêu chí để đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp cùng được áp dụng như đối với doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 19. Tổ chức giám sát**

Sở Tài chính với vai trò chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành khác có liên quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải thực hiện thẩm tra và đánh giá báo cáo giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, việc tổ chức thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm và hình thức kỷ luật**

1. Đối tượng khen thưởng, xử lý vi phạm và kỷ luật trên địa bàn tỉnh:

- Người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ theo dõi, giám sát doanh nghiệp.

2. Khen thưởng, xử lý vi phạm và hình thức kỷ luật:

Việc khen thưởng, xử lý vi phạm và hình thức kỷ luật được thực hiện theo các quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 21. Tổ chức thực hiện.**

1. Đối với giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết và giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài hiện nay địa phương chưa có, khi phát sinh sẽ thực hiện theo các quy định cơ bản trong Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

2. Các cơ quan, sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phân công trong Quy chế; Chủ tịch hội động thành viên, chủ tịch công ty, chủ tịch kiêm giám đốc công ty, tổng giám đôc, giám đốc doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả, xếp loại, công khai thông tin tài chính theo quy định tại Quy chế này.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này như hoạt động công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, công khai thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu, khen thưởng và xử lý vi phạm thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Phạm Thị Thanh Trà** |